

Số: 2891 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 25 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của liên hiệp hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa ban hành quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 5715/TTr-SKHĐT ngày 19/8/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 15 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc lĩnh vực thành lập và hoạt động của liên hiệp hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa (có Danh mục kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ Quyết định số 2632/QĐ-UBND ngày 02/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi

bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của liên hiệp hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 Quyết định;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP (bản điện tử);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Công thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Thi**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH THANH HÓA**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)*

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

Sửa đổi, bổ sung 15 TTHC tại Quyết định số 2632/QĐ-UBND ngày 02/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của liên hiệp hợp tác xã thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa.

| TT | Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)                                 | Thời hạn giải quyết                                             | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Phí, lệ phí                                                                            | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Nội dung sửa đổi, bổ sung      |
|----|------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|
| 1. | Đăng ký thành lập liên hiệp hợp tác xã<br>1.005125.000.00.00.H56 | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, P. Điện Biên, TP. Thanh Hóa).                                                                                                                                  | - <i>Lệ phí: 50.000 đồng/lần cấp</i><br>- <i>Miễn lệ phí khi thực hiện trực tuyến.</i> | - Luật Hợp tác xã năm 2012;<br>- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;<br>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 Bộ KH&ĐT hướng dẫn về đăng ký HTX và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của HTX; Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 Bộ KH&ĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 Bộ KH&ĐT; | - Căn cứ pháp lý;<br>- Lệ phí. |
| 2. | Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã chia<br>1.005122.000.00.00.H56  | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Qua mạng điện tử trong trường hợp Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã được phát triển: <a href="http://dangkyhtx.dkkd.gov.vn">dangkyhtx.dkkd.gov.vn</a> .<br>- Địa chỉ trực tuyến: <a href="https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn">https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn</a> (mức độ 3). | - <i>Lệ phí: 50.000 đồng/lần cấp</i><br>- <i>Miễn lệ phí khi thực hiện trực tuyến.</i> | - Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh ban hành quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh.                                                                                                                                                                                                                                        | - Căn cứ pháp lý;<br>- Lệ phí. |

|    |                                                                                  |                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                |
|----|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|
| 3. | Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã tách<br>2.001979.000.00.00.H56                  | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ |                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | - <i>Lệ phí: 50.000 đồng/lần cấp</i><br>- <i>Miễn lệ phí khi thực hiện trực tuyến.</i> | - Luật Hợp tác xã năm 2012;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | - Căn cứ pháp lý;<br>- Lệ phí. |
| 4. | Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã hợp nhất<br>2.001957.000.00.00.H56              | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, P. Điện Biên, TP. Thanh Hóa).                                                                                                                                | - <i>Lệ phí: 50.000 đồng/lần cấp</i><br>- <i>Miễn lệ phí khi thực hiện trực tuyến.</i> | - Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;<br>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 Bộ KH&ĐT hướng dẫn về đăng ký HTX và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của HTX; Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 Bộ KH&ĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 Bộ KH&ĐT; | - Căn cứ pháp lý;<br>- Lệ phí. |
| 5. | Đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã sáp nhập<br>1.005056.000.00.00.H56              | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Qua mạng điện tử trong trường hợp Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã được phát triển: <a href="http://dangkyhtx.dkkd.gov.vn">dangkyhtx.dkkd.gov.vn</a> .<br>- Địa chỉ trực tuyến: <a href="https://dichvucong.tanhhoa.gov.vn">https://dichvucong.tanhhoa.gov.vn</a> (mức độ 3). | - <i>Lệ phí: 50.000 đồng/lần cấp</i><br>- <i>Miễn lệ phí khi thực hiện trực tuyến.</i> | - <i>Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh ban hành quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh.</i>                                                                                                                                                                                                  | - Căn cứ pháp lý;<br>- Lệ phí. |
| 6. | Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã<br>1.005003.000.00.00.H56 | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ |                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | - <i>Lệ phí: 50.000 đồng/lần cấp</i><br>- <i>Miễn lệ phí khi thực hiện trực tuyến.</i> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | - Căn cứ pháp lý;<br>- Lệ phí. |

|    |                                                                                                                                                                                                                               |                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|
| 7. | Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã<br>2.002013.000.00.00.H56                                                                                                       | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | - <i>Lệ phí: 50.000 đồng/lần cấp</i><br>- <i>Miễn lệ phí khi thực hiện trực tuyến.</i> | - Luật Hợp tác xã năm 2012;<br>- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | - Căn cứ pháp lý;<br>- Lệ phí. |
| 8. | Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã (trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng)<br>1.005072.000.00.00.H56 | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, P. Điện Biên, TP. Thanh Hóa).<br>- Qua mạng điện tử trong trường hợp Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã được phát triển: <a href="http://dangkyhtx.dkkd.gov.vn">dangkyhtx.dkkd.gov.vn</a> .<br>- Địa chỉ trực tuyến: <a href="https://dichvucong.tanhhoa.gov.vn">https://dichvucong.tanhhoa.gov.vn</a> (mức độ 3). | - <i>Lệ phí: 50.000 đồng/lần cấp</i><br>- <i>Miễn lệ phí khi thực hiện trực tuyến.</i> | - Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 Bộ KH&ĐT hướng dẫn về đăng ký HTX và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của HTX; Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 Bộ KH&ĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 Bộ KH&ĐT;<br>- <i>Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh ban hành quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh.</i> | - Căn cứ pháp lý;<br>- Lệ phí. |
| 9. | Giải thể tự nguyện liên hiệp hợp tác xã<br>2.001962.000.00.00.H56                                                                                                                                                             | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Không quy định                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Căn cứ pháp lý                 |

|     |                                                                                                                                                  |                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                        |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|
| 10. | Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã 1.005047.000.00.00.H56             | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, P. Điện Biên, TP. Thanh Hóa).</li> <li>- Qua mạng điện tử trong trường hợp Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã được phát triển: <a href="http://dangkyhtx.dkkd.gov.vn">dangkyhtx.dkkd.gov.vn</a>.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Lệ phí: 50.000 đồng/lần cấp</i></li> <li>- <i>Miễn lệ phí khi thực hiện trực tuyến.</i></li> </ul> | <p>Luật Hợp tác xã năm 2012;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ pháp lý;</li> <li>- Lệ phí.</li> </ul> |
| 11. | Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của liên hiệp hợp tác xã 1.005124.000.00.00.H56                                   | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa chỉ trực tuyến: <a href="https://dichvucong.tanhhoa.gov.vn">https://dichvucong.tanhhoa.gov.vn</a> (mức độ 3).</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                 | Không quy định                                                                                                                                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 Bộ KH&amp;ĐT hướng dẫn về đăng ký HTX và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của HTX; Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 Bộ KH&amp;ĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 Bộ KH&amp;ĐT;</li> <li>- <i>Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh ban hành quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh.</i></li> </ul> | Căn cứ pháp lý                                                                         |
| 12. | Tạm ngừng hoạt động của liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã 1.005046.000.00.00.H56 | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Không quy định                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Căn cứ pháp lý                                                                         |



|     |                                                                                                                              |                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|
| 13. | Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã<br>1.005283.000.00.00.H56 | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, P. Điện Biên, TP. Thanh Hóa).                                                                                                                                | Không quy định                                                         | - Luật Hợp tác xã năm 2012;<br>- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;<br>- Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 Bộ KH&ĐT hướng dẫn về đăng ký HTX và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của HTX; Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT ngày 08/4/2019 Bộ KH&ĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT ngày 26/05/2014 Bộ KH&ĐT; | Căn cứ pháp lý                 |
| 14. | Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã<br>2.002125.000.00.00.H56                                               | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ | - Qua mạng điện tử trong trường hợp Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã được phát triển: <a href="http://dangkyhtx.dkkd.gov.vn">dangkyhtx.dkkd.gov.vn</a> .<br>- Địa chỉ trực tuyến: <a href="https://dichvucong.tanhhoa.gov.vn">https://dichvucong.tanhhoa.gov.vn</a> (mức độ 3). | - Lệ phí: 50.000 đồng/lần cấp<br>Miễn lệ phí khi thực hiện trực tuyến. | - Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh ban hành quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh.                                                                                                                                                                                                                                        | - Căn cứ pháp lý;<br>- Lệ phí. |
| 15. | Thông báo thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã<br>1.005064.000.00.00.H56                                           | Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ |                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | - Lệ phí: 50.000 đồng/lần cấp<br>Miễn lệ phí khi thực hiện trực tuyến. |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | - Căn cứ pháp lý;<br>- Lệ phí. |